TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thào

Bà Đỗ Thị Láng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1981 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị T1; vợ: Triệu Thị H và có 02 con (sinh năm 2005 và 2011); tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Triệu Thị H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**** Người chứng kiến*:**

- Bà Ma Thị N, sinh năm 1961; Vắng mặt.

- Ông Hoàng Mạnh T2, sinh năm 1970; Vắng mặt.

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 01/6/2024, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-573.38 từ nhà ở thôn M, xã T đến thôn T, xã T, huyện B để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện ma túy đứng ở cạnh đường, T dừng xe vào hỏi mua ma túy, người đàn ông bảo "không có nhưng có thể đi mua hộ được", T đưa cho 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông đi khoảng 30 phút rồi quay lại đưa cho T 01 gói ma túy, loại Heroine. Mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về T vào chỗ vắng cạnh đường trích lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại cất vào túi quần và đi về đến thôn N, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói nghi là ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Hoàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Masste, 01 xe mô tô biển số đăng ký 97B1-573.38, 01 quần vải.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn T tại thôn M, xã T, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của T.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T được 0,15g (không phẩy một năm gam). Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 0,15g chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định.

Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng 0,15g (không phẩy một năm gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,11g (không phẩy một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T117 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSBB ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan

điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 244 Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T117 bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có phong bì, giấy gói cũ; 01 quần vải đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động có bàn phím, mặt trước và mặt sau có in chữ Masste, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để thi hành án.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số đăng ký 97B1- 573.38 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Hoàng Văn T là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Triệu Thị H, bị cáo T mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết. Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe thuộc sở hữu của bị cáo T, trả lại cho chị Triệu Thị H ½ giá trị chiếc xe.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nêu đầy đủ ý kiến đối với phần quyền, nghĩa vụ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 292, 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 01/6/2024, tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Hoàng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,15g, mục đích để sử dụng.

Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là chủ hộ, gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có thu nhập thường xuyên, mỗi ngày từ 200.000 đồng trở lên nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp

dụng hình phạt bổ sung với mức phù hợp đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 244 Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T117 bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có phong bì, giấy gói cũ; 01 quần vải đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có bàn phím, mặt trước và mặt sau có in chữ Masste, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô biển số đăng ký 97B1- 573.38 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Hoàng Văn T là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Triệu Thị H, bị cáo mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết. Hội đồng xét xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe thuộc sở hữu của bị cáo T dùng vào việc phạm tội, trả lại cho chị Triệu Thị H ½ giá trị chiếc xe do không có lỗi trong việc để T sử dụng phương tiện vào việc phạm tội.

[6] Vấn đề khác: Hoàng Văn t khai nhờ một người đàn ông đi mua ma túy hộ nhưng T không rõ lai lịch người này và không biết người đàn ông mua với ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Chiếc xe mô tô biển số đăng ký 97B1-573.38 là tài sản chung của bị cáo và vợ là Triệu Thị H, việc T sử dụng xe để làm phương tiện mua ma túy chị H không biết nên không xem xét xử lý đối với chị H.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.*[8] Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T117 bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có phong bì, giấy gói cũ; 01 quần vải đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị xe mô tô biển số đăng ký 97B1- 573.38.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động có bàn phím, mặt trước và mặt sau có in chữ Masste, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T nhưng tạm giữ để thi hành án.

- Trả lại cho chị Triệu Thị H ½ giá trị xe mô tô biển số đăng ký 97B1-573.38.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**